

Số: 35/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2 và B1;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 03/02/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 13 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 13 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 13 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 13 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 11/02/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	14	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	26	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	00	
Tổng cộng		40	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1**

(Kèm theo quyết định số: 35/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 16 tháng 02 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17007040	Trần Đình Nhật Tân	25/10/1999	6.0	8.5	3.5	3.5	5.5
2	18004137	Võ Hữu Tiến	03/01/2000	7.0	6.5	4.5	3.5	5.5
3	18004183	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/10/2000	6.0	7.0	4.5	4.0	5.5
4	18005139	Phạm Khôi Thiên An	23/7/2000	7.5	3.0	5.5	3.0	5.0
5	18005145	Lê Thị Bích Chuyên	25/4/2000	7.0	3.5	4.5	3.5	4.5
6	18005194	Nguyễn Thị Thanh Thúy	22/11/2000	7.0	3.0	5.5	4.0	5.0
7	18008205	Mai Thành Khương	24/3/2000	6.0	6.0	3.0	3.0	4.5
8	19001121	Bùi Trung Nguyên	23/7/2001	6.0	3.0	3.0	3.0	4.0
9	19001134	Trần Hoài Nhân	26/02/2001	4.0	7.0	3.5	3.0	4.5
10	19001413	Trương Thị Phương Quyên	16/4/2001	5.5	5.0	3.5	3.0	4.5
11	19005074	Phạm Trần Mỹ Ngọc	03/01/2001	5.5	6.0	5.5	4.0	5.5
12	19008089	Nguyễn Hữu Nghĩa	16/6/2001	6.5	5.0	4.5	3.0	5.0
13	20003052	Nguyễn Thanh Lên	12/4/2002	9.0	3.0	4.5	5.0	5.5
14	21005123	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/01/2003	5.5	6.5	5.0	3.5	5.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 35/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 16 tháng 02 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	17001020	Phương Thanh Bình	20/9/1999	7.0	7.0	6.5	4.5	6.5
2	18001448	Thạch Thị Linh Đa	17/9/2000	7.5	6.5	5.0	5.5	6.0
3	18001531	Li Vĩnh Phú	15/7/2000	9.0	7.5	7.0	6.0	7.5
4	18003040	Trần Thị Cẩm Giang	24/7/2000	9.0	6.5	8.0	5.0	7.0
5	18005110	Đồng Thị Huyền Trân	28/6/2000	8.0	7.5	4.5	5.0	6.5
6	18005180	Nguyễn Lam Phương	03/9/1999	8.0	9.5	6.0	4.0	7.0
7	18007020	Nguyễn Trung Ngõ	15/02/2000	9.0	7.5	6.5	3.5	6.5
8	18008164	Nguyễn Lê Anh Vũ	01/11/2000	7.5	8.0	5.5	5.0	6.5
9	18008191	Trần Quốc Hậu	04/3/2000	7.5	8.5	5.0	3.5	6.0
10	18008199	Phan Hoàng Kha	28/8/2000	9.0	5.5	6.0	4.5	6.5
11	19004046	Nguyễn Trí Hoàng Duy	06/3/2001	7.0	7.0	6.0	4.5	6.0
12	19004071	Lê Thanh Huy	10/5/2001	9.0	7.5	6.0	5.0	7.0
13	19004101	Lê Duy Linh	31/7/2001	8.5	7.0	7.0	6.0	7.0
14	19004218	Nguyễn Huỳnh Trân	24/7/2001	7.0	8.0	6.5	4.5	6.5
15	19005024	Trần Huy Hoàng	20/4/2001	10.0	5.0	8.5	4.5	7.0
16	19005075	Trần Hồ Đại Ngọc	23/5/2001	6.0	8.0	4.5	5.0	6.0
17	19005121	Phạm Thị Ngọc Thảo	16/8/2001	9.0	7.5	8.0	7.5	8.0
18	19008103	Phạm Thành Nhân	03/02/2001	9.0	5.5	8.0	5.5	7.0
19	20001234	Trần Tiến Đạt	14/3/2002	7.0	4.0	8.5	4.0	6.0
20	20001272	Lê Quách Hữu Huy	19/12/2002	7.5	5.0	9.0	4.0	6.5
21	20001318	Nguyễn Hữu Nhân	22/01/2002	8.0	6.0	9.0	5.5	7.0
22	20001350	Du Quốc Thắng	24/02/2002	7.5	8.0	9.5	5.5	7.5
23	20004090	Nguyễn Nhật Linh	30/10/2001	8.5	7.0	8.5	4.5	7.0
24	21001536	Nguyễn Tấn Lộc	01/01/2003	7.0	7.0	5.5	4.5	6.0
25	22003010	Nguyễn Minh Nhựt	30/10/2004	9.5	8.0	9.0	5.5	8.0
26	22004248	Biện Minh Hiếu	07/7/2004	9.5	7.0	6.0	3.0	6.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. *Lao Hùng Phi*